

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2022.

V/v “Tranh chấp về hôn nhân
và gia đình về ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Diệp**

2. Ông **Phạm Phước Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 17/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 132/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Phạm Thị Kim Y**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Đinh Văn Tài E**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Y có mặt; anh Tài E vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Kim Y trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Y và anh Tài E qua thời gian tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân N, huyện CL vào ngày 23/8/2017. Trong quá trình vợ chồng sống chung có rất nhiều mâu thuẫn, cự cãi và bất đồng ý kiến. Nguyên nhân do anh Tài E thường xuyên uống rượu, kiếm chuyện lớn tiếng, đánh đập chị Y và đuổi chị Y ra khỏi nhà. Nhiều lần chị Y tìm cách hàn gắn tình cảm với anh Tài E nhưng không thành. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Tài E.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Công C, sinh ngày 18/01/2012 và Đinh Thị Thanh N, sinh ngày 25/11/2015, hiện đang sống chung với anh Tài E. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Đinh Công C và Đinh Thị Thanh N, không yêu cầu anh Tài E cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà, chị Y thay đổi yêu cầu về phần con chung. Chị Y đồng ý giao con chung tên Đinh Công C, sinh ngày 18/01/2012 và Đinh Thị Thanh N, sinh ngày 25/11/2015 cho anh Tài E nuôi dưỡng, chị Y không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. *Tại biên bản hoà giải ngày 26/02/2022, bị đơn anh Đinh Văn Tài E trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Tài E thừa nhận thời gian chung sống với nhau, cũng như việc vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị Y trình bày. Anh Tài E thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong cuộc sống và có đánh chị Y. Nhưng thời gian gần đây anh Tài E có sửa đổi không còn uống rượu và chăm lo làm ăn. Do còn thương vợ con nên anh Tài E mong muốn được hàn gắn tình cảm với chị Y, nên anh Tài E không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Công C, sinh ngày 18/01/2012 và Đinh Thị Thanh N, sinh ngày 25/11/2015, hiện đang sống chung với anh Tài E. Khi ly hôn, anh Tài E yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Đinh Công C và Đinh Thị Thanh N, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- * Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn (bản chính);
 - Giấy khai sinh Đinh Thị Thanh N (bản sao);
 - Giấy khai sinh Đinh Công C (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Kim Y về việc yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Văn Tài E, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con*”.

[2] Về thẩm quyền: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại xã Tân N, huyện CL nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Anh Đinh Văn Tài E mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đinh Văn Tài E.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Chị Y và anh Tài E tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 23/8/2017 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc. Thời gian sau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn với nhau, làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nguyên nhân do anh Tài E thường xuyên uống rượu, say sấn và đánh chị Y việc này cũng được anh Tài E thừa nhận. Hiện nay, chị Y và anh Tài E đã sống ly thân. Xét thấy hôn

nhân giữa chị Y và anh Tài E đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau. Chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Tài E là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Y.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đinh Công C, sinh ngày 18/01/2012 và Đinh Thị Thanh N, sinh ngày 25/11/2015, hiện đang sống chung với anh Tài E. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Tài E cấp dưỡng. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị Y thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần con chung, cụ thể là chị Y đồng ý giao con chung tên Đinh Công C và Đinh Thị Thanh N cho anh Tài E nuôi dưỡng, chị Y không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị Y là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Đối với con chung Đinh Thị Thanh N và Đinh Công C, hiện nay con chung đang sống cùng với anh Tài E phát triển và được chăm sóc tốt. Tại văn bản ý kiến cháu Công C có nguyện vọng sống cùng với anh Tài E và anh Tài E cũng yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị Y cấp dưỡng. Việc chị Y đồng ý để cho anh Tài E được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thanh N và cháu Công C, chị không cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với pháp luật nên chấp nhận. Chị Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Do đó, cần để cho anh Tài E tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Y.

- Về tài sản chung: Chị Y trình bày tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Y cho rằng không có, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì chị Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai số 0007411 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Kim Y.

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim Y được ly hôn với anh Đinh Văn Tài E.

- Về con chung: Anh Đinh Văn Tài E được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đinh Công C, sinh ngày 18/01/2012 và Đinh Thị Thanh N, sinh ngày 25/11/2015. Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh Tài E không có yêu cầu.

Chị Phạm Thị Kim Y có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Kim Y phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Y đã nộp theo biên lai số 0007411 ngày 07/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trịnh Hữu Chính